TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2023/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 23 tháng 6 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2023/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 giữa :

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T ; Sinh năm 2001

Nơi cư trú: Thôn G , xã AT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H ; Sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn G , xã AT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 5; Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Đình H .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Đình H đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Đình H p tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn anh Nguyễn Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Anh T , sinh ngày 28/8/2019 cho đến tuổi thành niên. Chị Trần Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu Nguyễn Thị A Thơ đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Đình H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Đình H tự nguyện thỏa thuận: Chị Trần Thị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho chị Trần Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2022/0001922 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA;
- UBND xã Ái Thượng;
- Lưu H

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên